| | |
|---|---|
| **TÒA ÁN NHÂN DÂN**<br>**THÀNH PHỐ SÓC TRĂNG**<br>**TỈNH SÓC TRĂNG** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**<br>**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |
| Số: **60**/2019/QĐST-VHNGĐ | *Sóc Trăng, ngày 17 tháng 6 năm 2019* |

# QUYẾT ĐỊNH
# CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

## TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ SÓC TRĂNG, TỈNH SÓC TRĂNG

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213, Điều 397 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, Điều 81 và Điều 82 Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Luật phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số: 62/2019/TLST-VHNGĐ ngày 22 tháng 5 năm 2019 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

*Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:*

- Người yêu cầu: **Bà Thạch Thị D**, sinh năm 1995.

Địa chỉ: đường T, khóm T, phường D, thành phố S, tỉnh Sóc Trăng.

- Người yêu cầu: **Ông Đồ Minh T**, sinh năm 1990.

Địa chỉ: đường T, khóm T, phường D, thành phố S, tỉnh Sóc Trăng; Chỗ ở hiện nay: đường T, khóm A, phường B, thành phố S, tỉnh Sóc Trăng

## NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1]. Về quan hệ hôn nhân: Bà Thạch Thị D và Ông Đồ Minh T quen biết và đi đến hôn nhân. Ông, bà có đăng ký kết hôn và được UBND phường10, thành phố Sóc Trăng, tỉnh Sóc Trăng cấp Giấy chứng nhận kết hôn ngày 13/6/2014. Hôn nhân của ông, bà hoàn toàn tự nguyện. Sau khi kết hôn ông bà thường phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do tính tình không còn phù hợp, bất đồng quan điểm sống nên thường xuyên cải vã và ông T đã dọn về nhà cha mẹ ruột của ông T ở từ ngày 08/4/2018 cho đến nay. Ông bà không còn thương yêu nhau như trước. Mặc dù ông bà đã nhiều lần trao đổi, tạo điều kiện cho nhau để khắc phục nhưng không đạt được kết quả. Ông bà đã sống ly thân từ tháng 4/2018 cho đến nay. Nay ông bà nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên yêu cầu Tòa án công nhận sự thuận tình ly hôn của ông bà. Xét thấy, thực trạng mâu thuẫn giữa Bà Thạch Thị D và Ông Đồ Minh T đã đến mức trầm trọng, vợ chồng ông bà đã sống ly thân từ tháng 4/2018 cho đến nay không còn quan tâm, chăm sóc lẫn nhau, đời sống chung

không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên căn cứ Điều 55 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014, công nhận sự thuận tình ly hôn của Bà Thạch Thị D và Ông Đồ Minh T.

[2]. Về con chung: Bà Thạch Thị D và Ông Đồ Minh T trình bày vợ chồng có 02 con chung tên Đồ Minh D, sinh ngày 20/02/2012 và Đồ Minh H, sinh ngày 28/8/2016. Hiện nay cháu D và cháu H đang sinh sống cùng Bà Thạch Thị D tại đường T, khóm T, phường D, thành phố S, tỉnh Sóc Trăng. Sau khi ly hôn, Bà Thạch Thị D và Ông Đồ Minh T thống nhất giao cháu Đồ Minh D, sinh ngày 20/02/2012 và Đồ Minh H, sinh ngày 28/8/2016 cho Bà Thạch Thị D trực tiếp nuôi dưỡng đến khi cháu D, cháu H đủ 18 tuổi.

Về cấp dưỡng nuôi con: Bà Thạch Thị D và Ông Đồ Minh T thống nhất Ông Đồ Minh T không cấp dưỡng nuôi cháu D, cháu H.

Xét thấy, việc thoả thuận người trực tiếp nuôi con và cấp dưỡng nuôi con của ông bà phù hợp với pháp luật, đảm bảo quyền lợi của các bên và phù hợp với Điều 81, 82 của Luật hôn nhân và gia đình nên có cơ sở chấp nhận.

Ông Đồ Minh T có quyền và nghĩa vụ thăm nom cháu Đồ Minh D và cháu Đồ Minh H mà không ai được cản trở.

[3]. Về tài sản chung: Bà Thạch Thị D và Ông Đồ Minh T trình bày ông bà tự thỏa thuận, không yêu cầu Toà án giải quyết nên không xem xét.

[4]. Về nợ chung: Bà Thạch Thị D và Ông Đồ Minh T trình bày không có, không yêu cầu Toà án giải quyết nên không xem xét.

[5]. Về lệ phí Tòa án: Bà Thạch Thị D và Ông Đồ Minh T mỗi người đồng ý chịu số tiền 150.000 đồng. Xét thấy, việc thỏa thuận của ông bà phù hợp với quy định tại khoản 3 Điều 37 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án nên có cơ sở chấp nhận.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

## QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Bà Thạch Thị D và Ông Đồ Minh T thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Giao cháu Đồ Minh D, sinh ngày 20/02/2012 và Đồ Minh H, sinh ngày 28/8/2016 cho Bà Thạch Thị D trực tiếp nuôi dưỡng đến khi cháu D, cháu H đủ 18 tuổi.

Về cấp dưỡng nuôi con: Bà Thạch Thị D và Ông Đồ Minh T thống nhất Ông Đồ Minh T không cấp dưỡng nuôi cháu D, cháu H.

Ông Đồ Minh T có quyền và nghĩa vụ thăm nom cháu Đồ Minh D và cháu Đồ Minh H mà không ai được cản trở.

- Về tài sản chung: Bà Thạch Thị D và Ông Đồ Minh T trình bày ông bà tự thỏa thuận, không yêu cầu Toà án giải quyết nên không xem xét.

- Về nợ chung: Bà Thạch Thị D và Ông Đồ Minh T trình bày không có, không yêu cầu Toà án giải quyết nên không xem xét.

2. Về lệ phí Tòa án: Bà Thạch Thị D và Ông Đồ Minh T mỗi người đồng ý chịu là 150.000 đồng. Nhưng được trừ tiền tạm ứng lệ phí do Bà Thạch Thị D và Ông Đồ Minh T đã nộp theo biên lai thu số 0007744 và 0007743 cùng ngày 22/5/2019 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Sóc Trăng, tỉnh Sóc Trăng. Bà Thạch Thị D và Ông Đồ Minh T đã nộp xong lệ phí dân sự sơ thẩm.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

***Nơi nhận:***
- Đương sự;
- UBND phường 10, thành phố Sóc Trăng, tỉnh Sóc Trăng
- VKSND TPST;
- Chi cục THADS TPST;
- Lưu HS.

**THẨM PHÁN**

**Lê Trúc Phương**